

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Dùng cho bài 3, 4

Giấy, bút.

Đọc dữ kiện, ghi cách làm rồi tự kiểm; có thể chia bốn nhiệm vụ thành các lần học khác nhau.

Khi dùng vật thật, ghi số đo hoặc kết quả đã quan sát và phần được hỗ trợ; không chép kết quả trong ví dụ làm kết quả của mình.

BÀI 1

Chọn đúng đáy và đường cao của tam giác

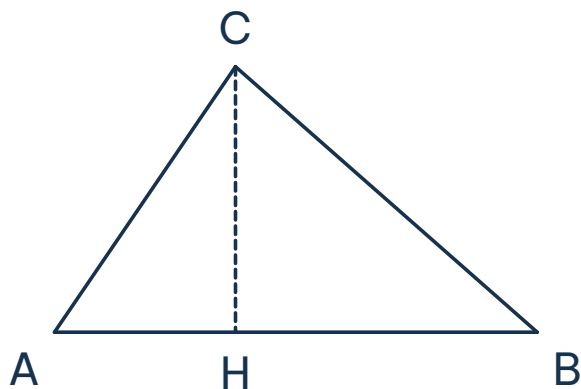
Chọn đáy và chiều cao tương ứng, không lấy tùy một cạnh bên làm chiều cao.

Bản in, êke, giấy, bút.

VÍ DỤ

Chọn AB làm đáy thì chiều cao là đoạn từ C vuông góc với đường thẳng AB; chân có thể ở trên cạnh hoặc phần kéo dài.

- 1** Trong hình, biết CH vuông góc AB. Nếu chọn AB làm đáy, đoạn nào là đường cao tương ứng?



LUYỆN THÊM · LT1

Cạnh xiên dài hơn đường cao đã đủ để lấy làm chiều cao chưa?

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 1 · tiếp tục

LUYỆN THÊM · LT2

Tam giác ABC có đáy AB dài 10 cm. H nằm trên đường thẳng AB, CH vuông góc AB và dài 4 cm; AC dài 7 cm. Chọn chiều cao ứng với AB và giải thích.

- 2 Một tam giác có đáy AB dài 8 cm; CH vuông góc AB và dài 5 cm; cạnh AC dài 6 cm. Chọn số đo chiều cao ứng với AB.

- 3 Ở tam giác vuông có hai cạnh góc vuông 3 cm và 4 cm, nếu chọn cạnh 4 cm làm đáy thì chiều cao dài bao nhiêu?

- 4 Chân đường cao ở phần kéo dài của cạnh đáy trong tam giác tù. Có được dùng độ dài đường cao ấy để tính diện tích không?

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 2

Ghép hai tam giác để hiểu quy tắc diện tích

Giải thích hệ số chia 2 bằng ghép hai tam giác bằng nhau.

Hai tam giác giấy bằng nhau được cắt từ cùng một hình chữ nhật; thước, giấy, bút.

VÍ DỤ

Một hình chữ nhật dài 6 cm, rộng 4 cm có diện tích 24 cm^2 . Đường chéo chia thành hai tam giác bằng nhau nên mỗi tam giác có diện tích $24 : 2 = 12 \text{ cm}^2$. Với một tam giác bất kì, ghép hai bản sao bằng nhau thành hình bình hành có cùng đáy và chiều cao. Diện tích hình ghép bằng đáy $\times$ chiều cao, nên diện tích một tam giác bằng tích ấy chia 2.

- 1** Cắt theo đường chéo một hình chữ nhật giấy $8 \text{ cm} \times 4 \text{ cm}$ do người lớn chuẩn bị. Ghép lại để kiểm; diện tích mỗi tam giác là bao nhiêu?

- 2** Một hình chữ nhật $10 \text{ cm} \times 4 \text{ cm}$ chia theo đường chéo. Tính diện tích mỗi tam giác.

- 3** Bạn lấy $8 \times 4 = 32 \text{ cm}^2$ làm diện tích một tam giác ở nhiệm vụ 1. Hãy nói lượng 32 cm^2 thuộc hình nào.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 2 · tiếp tục

LUYỆN THÊM · LT1

Hình chữ nhật $6\text{ cm} \times 4\text{ cm}$ được chia theo đường chéo. Tính diện tích hình chữ nhật và mỗi tam giác, rồi giải thích vì sao chia 2.

4 Dùng hai mảnh tam giác đã có, ghép một hình không chồng. So tổng diện tích mảnh trước và sau khi ghép; ghi lí do.

BÀI 3

Tính diện tích tam giác từ đáy và chiều cao

Tính diện tích tam giác bằng đáy nhân chiều cao tương ứng rồi chia 2.

VÍ DỤ

Tam giác có đáy 7 cm và chiều cao tương ứng 4 cm có diện tích $7 \times 4 : 2 = 14\text{ cm}^2$.

1 Tính diện tích tam giác có đáy 12 cm , chiều cao tương ứng 5 cm .

2 Một tam giác có đáy $6,4\text{ dm}$ và chiều cao tương ứng 3 dm . Tính diện tích.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục

LUYỆN THÊM · LT1

Tam giác có đáy 10 cm, cao tương ứng 4 cm. Tính diện tích.

- 3 Cả đáy và chiều cao tương ứng của một tam giác cùng bằng 8 cm. Tính diện tích.

- 4 Bạn đổi chỗ hai thừa số trong đáy $\times$ chiều cao rồi chia 2. Kết quả có đổi không? Nêu điều vẫn phải giữ.

BÀI 4

Tổng nhất đơn vị khi tính diện tích tam giác

Tổng nhất đơn vị chiều dài trước khi áp dụng công thức diện tích tam giác.

VÍ DỤ

Đáy 4 dm, chiều cao 30 cm: đổi 4 dm = 40 cm rồi tính $40 \times 30 : 2 = 600 \text{ cm}^2$.

- 1 Đáy 2 dm, chiều cao tương ứng 15 cm. Tính diện tích theo cm^2 .

- 2 Đáy 1,2 m, chiều cao tương ứng 50 cm. Tính diện tích theo m^2 .

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 4 · tiếp tục

- 3 Đáy 80 mm, chiều cao tương ứng 6 cm. Tính diện tích theo cm^2 .

- 4 Bạn lấy $2 \times 15 : 2 = 15$ rồi ghi cm^2 cho nhiệm vụ 1. Hãy chỉ bước sai.

BÀI 5

Ước lượng và dùng diện tích tam giác trong một việc

Ước lượng, đo và tính diện tích một phần mặt tam giác theo điều kiện thực.

Một miếng bìa tam giác hoặc một miếng giấy do người lớn cắt; thước, êke, giấy, bút.

VÍ DỤ

Trước khi đo có thể ước lượng một lá cờ giấy; sau đó đo một đáy và đường cao tương ứng để kiểm. Kích thước trên màn hình không phải số đo của vật.

- 1 Ước lượng diện tích miếng bìa tam giác theo cm^2 trước khi đo. Sau đó đo đáy và chiều cao tương ứng, tính rồi so với ước lượng.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 5 · tiếp tục

- 2 Một lá cờ giấy giả định có đáy 18 cm, chiều cao 12 cm. Diện tích phần mặt cờ là bao nhiêu?

- 3 Hai lá cờ như nhiệm vụ 2 không chồng lên nhau có tổng diện tích bao nhiêu?

- 4 Muốn so diện tích hai tam giác, có đủ thông tin nếu chỉ biết chúng cùng một đáy không? Nêu dữ kiện còn cần.

LUYỆN THÊM · LT1

Hai lá cờ hình tam giác có cùng đáy 8 cm, chiều cao lần lượt 3 cm và 5 cm. Tính diện tích rồi so sánh.

LUYỆN THÊM · LT2

Cùng đáy, chiều cao gấp đôi: diện tích tam giác gấp mấy lần?
